TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Tài;

Bà Nguyễn Thị Mụi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên toà:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

- ***Người phiên dịch tiếng Khmer***: Ông Chau Sóc Phát – Tư pháp xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Sơn Sóc T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 05, ấp T, xã L, huyện TT, tỉnh An Giang.
- *Bị đơn:* Ông Chau Kim Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 14, ấp S, xã C, huyện TT, tỉnh An Giang.

Bà T, ông Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Sơn Sóc T trình bày: Bà và ông Th có quen biết và tìm hiểu nhau một thời gian, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 10 tháng 3 năm 2009. Thời gian đầu vợ

chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 ông Th đi làm ở Đồng Nai thì bà T có thường xuyên lên thăm nhưng thấy ông Th có biểu hiện lạnh nhạt không quan tâm vợ con và cũng không thường xuyên gửi tiền về lo cho con ăn học, trong khi đó đứa con lại hay ốm đau phải thường xuyên đi bệnh viện tại TP. Hồ Chí Minh để điều trị rất tốn kém, với nhiều lý do đã nêu từ đó vợ chồng sống ly thân, đến tết 2018 ông Th xin nghỉ việc trở về nhà thì bà T và con trai tiếp tục sống với mẹ ruột của bà còn ông Th thì sống với cha mẹ ông ấy cho đến nay. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Th. Về con chung: Có 01 người con chung tên Chau Thinh Vi S, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2010 hiện bé S đang sống với bà T, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng việc nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Chau Kim Th trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà T về điều kiện đi đến hôn nhân và con chung. Nhưng ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay ông vẫn còn yêu thương vợ con và mong muốn hai bên đoàn tụ. Về con chung: Có 01 người con chung tên Chau Thinh Vi S, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2010 hiện bé S đang sống với bà T, ông tôn trọng quyết định của con muốn sống với ai ông cũng thống nhất. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án được Toà án mở các phiên hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu, hội đồng xét xử công bố lời khai của cháu Chau Thinh Vi S; Kết quả xác minh của trưởng ấp T, xã L, huyện TT.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về những nội dung sau:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ biên bản xác minh ngày 23/3/2018 tại ấp T, xã L: bà T ông Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không rõ và tết năm 2018 không Th không về nhà mà về nhà cha mẹ ruột của ông sống do bà T không có nói chuyện ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác; về con chung: Có một con chung tên Chau Thinh Vi S, sinh ngày 26/5/2010 đang sống với bà T; nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông Th không trầm trọng, ông Th không vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ trong cuộc sống hôn nhân. Do đó, cần tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, cùng chăm lo, giáo dục cho các con nên nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà T không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Sơn Sóc T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã L, huyện TT, tỉnh An Giang và bị đơn ông Chau Kim Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ: Tổ 14, ấp S, xã C, huyện TT, tỉnh An Giang. Bà T khởi kiện xin ly hôn ông Th, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th quen biết nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 10 tháng 3 năm 2009 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, bà T yêu cầu được ly hôn với ông Th. Còn ông Th không đồng ý ly hôn với bà T do còn tình cảm với vợ và mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại biên bản xác minh ngày 23 tháng 3 năm 2018 do Trưởng Ban nhân dân ấp T, xã L cung cấp thông tin về việc ông Th có đi làm ở Đồng Nai khoảng 2-3 năm nay khi được nghỉ tết năm 2018 ông Th không về nhà vợ sống cùng vợ con mà qua nhà mẹ ruột ở Cô Tô sinh sống, riêng việc vợ chồng bà T ông Th có mâu thuẫn như thế nào thì không rõ. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bà T cho rằng tình cảm vợ chồng không có sự chia sẻ quan tâm, mỗi khi lên thăm chồng thì ông Th thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc bỏ mặt mẹ con bà ở phòng trọ không quan tâm, xem nhẹ tình nghĩa vợ chồng, bản thân bà là một giáo viên nên luôn quan niệm giá trị hạnh phúc là tất cả đối với bà, do đó khi bị ông Th tỏ thái độ lạnh nhạt là một tổn thương lớn nhất đối với người phụ nữ. Còn ông Th cho rằng còn thương yêu vợ con mong muốn đoàn tựu nhưng ông không đưa ra biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng mà chỉ là lời nói suông không có cơ sở để chứng minh bản thân còn tình cảm với bà T. Tòa án đã động viên hòa giải đoàn tựu nhưng bà T vẫn cương quyết ly hôn. Ông Th và bà T đã ly thân một thời gian, nhưng hai bên không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông Th là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông Th có 01 người con chung tên Chau Thinh Vi S, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2010. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con,

không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th tùy theo nguyện vọng của con muốn sống với ai là do con quyết định. Tại bản tự khai ngày 06 tháng 3 năm 2018 cháu Vi S có nguyện vọng được sống với mẹ là bà T sau khi cha mẹ ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà T được tiếp tục nuôi cháu Vi S, ông Th không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung. Bà T không được cản trở việc ông Th thực hiện quyền thăm nom, giáo dục, chăm sóc con. Trên cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0018282 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Sóc T. Bà Sơn Sóc T được ly hôn ông Chau Kim Th.

- Về con chung: Bà T và ông Th có 01 người con chung tên Chau Thinh Vi S, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2010. Thống nhất giao cháu Vi S cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Th không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung. Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc ông Th thực hiện quyền thăm nom, giáo dục, chăm sóc con. Trên cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc

cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Sơn Sóc T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0018282 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- UBND xã Lương Phi;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Thúy Liễu